

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HIỆP ĐỨC
TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2021/DS-ST
Ngày 02/02/2021
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HIỆP ĐỨC, TỈNH QUẢNG NAM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Thọ.

- Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông Nguyễn Đức Huynh;

+ Ông Phạm Văn Rục.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Diễm My, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hiệp Đức, tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Đức, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: Ông Trần Đình Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 02 năm 2021 tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Hiệp Đức, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 38/2020/TLST-DS ngày 13 tháng 10 năm 2020 về “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2020/QĐXXST-DS ngày 29 tháng 12 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam.

Địa chỉ: Số 2 Láng Hạ, quận Ba Đình, TP Hà Nội;

Người đại diện theo pháp luật: Ông T; Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Xuân T; Chức vụ: Phó Giám đốc Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam, chi nhánh huyện H, Q. Có mặt.

Địa chỉ: Khối phố T, thị trấn B, huyện H, tỉnh Q.

(Văn bản ủy quyền số 2965/QĐ-NHNo-PC ngày 27/12/2019 và văn bản ủy quyền lại ngày 13/10/2020)

- Bị đơn: Anh Nguyễn Chí T, sinh năm: 1988 và chị Lê Thị Nhã Q, sinh năm: 1990; Vắng mặt.

Cùng trú tại: Khối phố T, thị trấn B, huyện H, tỉnh Q

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện nộp ngày 08/10/2020, trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Xuân T trình bày:

Anh Nguyễn Chí T và chị Lê Thị Nhã Q có quan hệ vay vốn tại Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam, chi nhánh huyện H, tỉnh Q theo 02 Hợp đồng vay vốn sau:

Ngày 01/3/2019, Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam, chi nhánh huyện H, tỉnh Q và chị Lê Thị Nhã Q (anh Nguyễn Chí T ủy quyền cho chị Q) có ký hợp đồng tín dụng số 4214LAV201900172. Theo nội dung hợp đồng tín dụng, số tiền cho vay là 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng). Thời hạn cho vay 12 tháng, kể từ ngày ký kết hợp đồng. Lãi suất vay 9,5%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150%/năm so với lãi suất vay, lãi suất đối với tiền lãi chậm trả 10%/năm. Mục đích vay: mua bò.

Ngày 15/11/2019 Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam, chi nhánh huyện H, tỉnh Q và anh Nguyễn Chí T có ký hợp đồng tín dụng số 4214LAV201901054. Theo nội dung hợp đồng tín dụng, số tiền cho vay là 204.000.000đ (Hai trăm lẻ bốn triệu đồng). Thời hạn cho vay 12 tháng, kể từ ngày ký kết hợp đồng. Lãi suất vay 8%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn, lãi chậm trả 10%/năm. Mục đích vay: mua keo nguyên liệu.

Để đảm bảo khản vay theo hợp đồng tín dụng số 4214LAV201901054, anh Nguyễn Chí T, chị Lê Thị Nhã Q đã thế chấp tài sản tại hợp đồng thế chấp tài sản số 17.1205-TA/HĐTC ngày 05/12/2017 đối với tài sản là một xe ô tô tải (có mui), nhãn hiệu DONGBEN, màu sơn xanh, số máy DAM15R*171001542-QUA*, số khung RM3BAFAC7HK200013, năm sản xuất 2017, số chỗ ngồi 02, Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 019735 do Phòng CSGT – Công an tỉnh Q cấp ngày 04/12/2017. Tài sản đã được đăng ký bảo đảm tại Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản bảo đảm tại Đ N vào ngày 14/12/2017.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, anh Nguyễn Chí T, chị Lê Thị Nhã Q không thực hiện đúng cam kết về trả nợ gốc, nợ lãi cho Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam, vi phạm các hợp đồng đã ký. Tính đến ngày 02/02/2021, anh Nguyễn Chí T, chị Lê Thị Nhã Q còn nợ Agribank chi nhánh H, cụ thể:

- Hợp đồng tín dụng số 4214LAV201901054, còn nợ lại tiền gốc là 204.000.000đ (Hai trăm lẻ bốn triệu đồng) và tiền lãi là 17.147.176đ (Mười bảy triệu, một trăm bốn mươi bảy nghìn, một trăm bảy mươi sáu đồng).

- Hợp đồng tín dụng số 4214LAV201900172, còn nợ lại tiền gốc là 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng) và tiền lãi là 17.607.534đ (Mười bảy triệu, sáu trăm lẻ bảy nghìn, năm trăm ba mươi bốn đồng).

Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam, chi nhánh huyện H, Q đã tìm mọi biện pháp đôn đốc anh Nguyễn Chí T, chị Lê Thị Nhã Q trả nợ theo đúng cam kết, tuy nhiên không có kết quả. Đồng thời, anh T, chị Q có biểu hiện chây ỳ không hợp tác theo đúng cam kết trả nợ theo 02 Hợp đồng tín dụng nói trên. Vì vậy, nay Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam khởi kiện anh Nguyễn Chí T, chị Lê Thị Nhã Q yêu cầu Tòa án giải quyết buộc anh Nguyễn Chí T, chị Lê Thị Nhã Q phải trả cho Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam tổng cộng số tiền gốc là 304.000.000đ (Ba trăm lẻ bốn triệu đồng) và lãi tạm tính đến ngày 02/02/2021 là 34.754.710đ (Ba mươi bốn triệu, bảy trăm năm mươi bốn nghìn, bảy trăm mười đồng) và tiếp tục tính lãi theo các hợp đồng trên.

Nếu anh Nguyễn Chí T, chị Lê Thị Nhã Q không thực hiện nghĩa vụ trả nợ nêu trên, Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Hiệp Đức phát mãi tài sản là một xe ô tô tải có mui nhãn hiệu DONGBEN có giấy chứng nhận đăng ký số 019735 do phòng CSGT Q cấp ngày 04/12/2017 đứng tên chủ sở hữu là anh Nguyễn Chí T để trả nợ vay theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 17.1205-TA/HĐTC ngày 05/12/2017.

Quá trình tố tụng, Tòa án đã tiến hành niêm yết công khai các văn bản tố tụng cho bị đơn anh Nguyễn Chí T, chị Lê Thị Nhã Q. Tuy nhiên, bị đơn anh Nguyễn Chí T, chị Lê Thị Nhã Q vắng mặt không có lý do.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng pháp luật. Về nội dung: Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc anh Nguyễn Chí T, chị Lê Thị Nhã Q phải trả các khoản nợ theo các hợp đồng tín dụng các bên đã ký kết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Tòa án xét thấy:

[1] Về thẩm quyền: Xét thấy nguyên đơn khởi kiện tranh chấp hợp đồng tín dụng đối với bị đơn anh Nguyễn Chí T, chị Lê Thị Nhã Q có địa chỉ thường trú tại huyện Hiệp Đức, tỉnh Quảng Nam. Căn cứ vào Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hiệp Đức, tỉnh Quảng Nam.

[2] Về thủ tục tố tụng: Qua xác minh tại địa phương, hiện nay anh Nguyễn Chí T và chị Lê Thị Nhã Q có đăng ký hộ khẩu thường trú tại khối phố T, thị trấn B, huyện H, tỉnh Q. Tuy nhiên, hiện nay anh T và chị Q vắng mặt ở nơi cư trú, không rõ thời điểm trở về. Vì vậy, Tòa án đã tiến hành thủ tục niêm yết công khai theo quy định tại Điều 179 Bộ luật Tố tụng dân sự. Đến nay, bị đơn anh Nguyễn Chí T, chị Lê Thị Nhã Q vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do nên căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt.

[3] Về nội dung và hiệu lực của hợp đồng tín dụng :

Ngày 01/3/2019, anh Nguyễn Chí T ủy quyền cho chị Lê Thị Nhã Q ký kết hợp đồng tín dụng số 4214-LAV-201900172; ngày 15/11/2019 anh Nguyễn Chí T ký hợp đồng tín dụng số 4214LAV201901054; ngày 05/12/2017, chị Lê Thị Nhã Q và anh Nguyễn Chí T ký kết hợp đồng thế chấp tài sản số 17.1205-TA/HĐTC với Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam, chi nhánh huyện H Đức, tỉnh Q. Xem xét các hợp đồng trên cho thấy các bên xác lập hợp đồng tín dụng và hợp đồng thế chấp nêu trên là hoàn toàn tự nguyện, tuân thủ các quy định của pháp luật về nội dung và hình thức. Vì vậy, các hợp đồng đã được giao kết trên là hợp pháp, làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên và các bên phải có trách nhiệm thực hiện các thỏa thuận đã cam kết trong các hợp đồng này.

Đối với hợp đồng tín dụng số 4214LAV201901054, mặc dù chỉ có anh T ký kết nhưng tại thời điểm ký kết, anh T, chị Q là vợ chồng, khoản vay này trong thời kỳ hôn nhân, vì vậy, cả anh T, chị Q đều phải có trách nhiệm, nghĩa vụ thực hiện cam kết trong hợp đồng.

[4] Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam thì thấy:

Quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng 4214-LAV-201900172 ngày 01/03/2019, hợp đồng tín dụng số 4214LAV201901054 ngày 15/11/2019, Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam, chi nhánh huyện H, tỉnh Q thực hiện đúng thỏa thuận trong hợp đồng, tiến hành giải ngân số tiền vay theo hạn mức cung cấp tín dụng cho bị đơn. Theo Giấy nhận nợ kiêm báo cáo đề xuất giải ngân số 4214LDS201900229 (hợp đồng tín dụng 4214-LAV-201900172 ngày

01/03/2019) thì anh T, chị Q phải trả cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam, chi nhánh huyện H, tỉnh Q hạn trả nợ cuối cùng vào ngày 01/3/2020, phương thức trả lãi theo quý vào ngày 10. Tại Phụ lục hợp đồng nhận tiền vay và định kỳ hạn trả nợ thì hạn trả nợ gốc vào ngày 15/11/2020 (kèm hợp đồng tín dụng số 4214LAV201901054 ngày 15/11/2019) và kỳ hạn trả lãi theo quý vào ngày 20. Tuy nhiên, anh T, chị Q không trả nợ gốc và lãi vay đúng kỳ hạn như đã cam kết, đến ngày 10/12/2019 quá hạn nộp lãi theo hợp đồng tín dụng số 4214-LAV-201900172, đến ngày 20/5/2020 quá hạn nộp lãi theo hợp đồng tín dụng số 4214LAV201901054. Anh T, chị Q là bên có lỗi trong việc thực hiện các thỏa thuận đã ký kết. Như vậy, anh T, chị Q đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận hợp đồng tín dụng.

Từ những căn cứ nêu trên, yêu cầu khởi kiện buộc anh Nguyễn Chí T, chị Lê Thị Nhã Q phải trả số nợ chung trong thời kỳ hôn nhân tổng cộng số tiền gốc là 304.000.000đ (Ba trăm lẻ bốn triệu đồng) và lãi tạm tính đến ngày 02/02/2021 là 34.754.710đ (Ba mươi bốn triệu, bảy trăm năm mươi bốn nghìn, bảy trăm mười đồng) và tiếp tục tính lãi theo các hợp đồng trên của Ngân hàng là có căn cứ, hoàn toàn phù hợp.

[5] Xét yêu cầu đề nghị Tòa án xử lý tài sản thế chấp trong trường hợp bị đơn không thanh toán nợ thì thấy:

Để đảm bảo khoản vay theo hợp đồng tín dụng số 4214LAV201901054 ngày 15/11/2019, anh Nguyễn Chí T, chị Lê Thị Nhã Q đã thế chấp tài sản sau: một xe ô tô tải (có mui), nhãn hiệu DONGBEN, màu sơn xanh, số máy DAM15R*171001542-QUA*, số khung RM3BAFAC7HK200013, năm sản xuất 2017, số chỗ ngồi 02, Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 019735 do Phòng CSGT – Công an tỉnh Q cấp ngày 04/12/2017 theo hợp đồng thế chấp tài sản số 17.1205-TA/HĐTC ngày 05/12/2017. Tài sản đã được đăng ký bảo đảm tại Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản bảo đảm tại Đ N vào ngày 14/12/2017.

Xét việc thế chấp tài sản trên của anh Nguyễn Chí T, chị Lê Thị Nhã Q là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp, đúng theo quy định của pháp luật tại Điều 317 Bộ luật Dân sự năm 2015. Vì vậy, trường hợp anh T thực hiện không đầy đủ hoặc không thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng tín dụng số 4214LAV201901054 ngày 15/11/2019 thì xử lý phát mãi tài sản bảo đảm trên để thu hồi nợ là thực hiện đúng theo thỏa thuận của các bên tại hợp đồng thế chấp và Điều 299; Điều 307 Bộ luật Dân sự năm 2015. Vì vậy, yêu cầu xử lý tài sản thế chấp trên của Ngân hàng là có căn cứ, cần chấp nhận.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Do yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam được chấp nhận nên anh T, chị Q phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo

quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 30, Điều 35, Điều 147, Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 275; Điều 299, Điều 323; Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”.

Buộc anh Nguyễn Chí T, chị Lê Thị Nhã Q phải trả khoản nợ chung trong thời kỳ hôn nhân cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam tổng cộng số tiền gốc là 304.000.000đ (Ba trăm lẻ bốn triệu đồng) và lãi tính đến ngày 02/02/2021 là 34.754.710đ (Ba mươi bốn triệu, bảy trăm năm mươi bốn nghìn, bảy trăm mười đồng). Cụ thể tiền gốc và lãi theo các hợp đồng:

- Hợp đồng tín dụng số 4214LAV201901054, tiền gốc là 204.000.000đ (Hai trăm lẻ bốn triệu đồng) và tiền lãi là 17.147.176đ (Mười bảy triệu, một trăm bốn mươi bảy nghìn, một trăm bảy mươi sáu đồng).

- Hợp đồng tín dụng số 4214LAV201900172, tiền gốc là 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng) và tiền lãi là 17.607.534đ (Mười bảy triệu, sáu trăm lẻ bảy nghìn, năm trăm ba mươi bốn đồng).

Kể từ ngày 03/02/2021, anh Nguyễn Chí T, chị Lê Thị Nhã Q còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng 4214-LAV-201900172 ngày 01/03/2019 và hợp đồng tín dụng số 4214LAV201901054 ngày 15/11/2019 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Trường hợp anh Nguyễn Chí T, chị Lê Thị Nhã Q không thực hiện nghĩa vụ trả nợ nêu trên thì Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam được quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án xử lý tài sản là một xe ô tô tải (có mui), nhãn hiệu DONGBEN, màu sơn xanh, số máy DAM15R*171001542-QUA*, số khung

RM3BAFAC7HK200013, năm sản xuất 2017, số chỗ ngồi 02, Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 019735 do Phòng CSGT – Công an tỉnh Q cấp ngày 04/12/2017 để trả các khoản nợ gốc, lãi, lãi phát sinh nêu trên theo hợp đồng tín dụng số 4214LAV201901054 ngày 15/11/2019.

Trường hợp sau khi xử lý tài sản nêu trên không đủ thực hiện hết nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam thì anh Nguyễn Chí T, chị Lê Thị Nhã Q phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả toàn bộ số nợ trên cho Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam, chi nhánh H, tỉnh Q.

2. Về án phí:

Anh Nguyễn Chí T, chị Lê Thị Nhã Q phải chịu số tiền án phí dân sự có thẩm là 16.938.000đ (Mười sáu triệu, chín trăm ba mươi tám nghìn đồng).

Hoàn trả cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm là 8.171.000đ (Tám triệu, một trăm bảy mươi một nghìn đồng) tại biên lai thu số 0005269 ngày 13/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hiệp Đức, tỉnh Quảng Nam.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các bên đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (Ngày 02/02/2021). Riêng những người tham gia tố tụng vắng mặt tại phiên tòa quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Q;
- VKSND H. Hiệp Đức;
- Cơ quan THADSH. Hiệp Đức;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ + Ấn văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Nguyễn Ngọc Thọ

